

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 03/2021/HS-PT
Ngày 26-01-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Bà Lương Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Vi Thị Đ do có kháng cáo của bị cáo Vi Thị Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:Vi Thị Đ, sinh năm 1989 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn L (đã chết) và bà Bé Thị H; có chồng là Hoàng Văn H và có 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn L, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 nguyên đơn dân sự và 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2019, Vi Thị Đ bảo chồng là Hoàng Văn H đi phát rừng tại thửa đất số 656, khoảnh 14, tiểu khu 2 thuộc thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn mà không xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Cả hai dùng dao quắm để chặt dây leo và cây bé, Hoàng Văn H dùng cưa máy để cắt hạ những cây to. Thời gian phát khoảng 1 tuần thì xong, mục đích chặt phá rừng để lấy đất trồng keo.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13-3-2020 xác định được: Diện tích rừng bị chặt phá là 11.493m^2 trong đó diện tích đủ tiêu chí xác định thành rừng là 7.649m^2 , diện tích không đủ tiêu chí để xác định thành rừng là 3.844m^2 . Số cây bị chặt phá có đường kính từ 10cm trở lên là 188 cây, khối lượng $27,16671\text{m}^3$. Số cây bị chặt phá có đường kính dưới 10 cm là 64 cây, khối lượng $1,4617\text{m}^3$.

Tại Công văn số: 106/CV- CNĐL ngày 08-6-2020 của Văn phòng đăng kí đất đai Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn xác định: Kết quả đo đạc, xác minh tại thực địa, tổng diện tích cây rừng bị chặt phá là 11.493m^2 . Qua đối chiếu bản đồ giao đất lâm nghiệp năm 1994 cho thấy: Diện tích này nằm trong lô đất số 656, diện tích 32,0ha (bao gồm diện tích đất trồng 17,5ha và diện tích đất rừng tự nhiên 14,5ha) được Ủy ban nhân dân huyện giao sở xanh cho ông Vi Văn C năm 1994 đến nay chưa có quyết định thu hồi. Đối chiếu với bản đồ đất lâm nghiệp đo đạc, khoanh vẽ năm 2008 cho thấy: Diện tích 11.493m^2 thuộc một phần thửa đất số 178/39.417 m^2 từ bản đồ đất lâm nghiệp số 02, được đo đạc, quy chủ do Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn quản lý và chưa được giao hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 06-4-2020 của giám định viên ông Hoàng Xuân N kết luận: Thửa đất 656 có diện tích 11.493m^2 . Căn cứ Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 08-10-2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt rà soát quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Lạng Sơn. Thửa đất trên thuộc rừng sản xuất. Căn cứ Điều 4 Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16-11-2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp thì: Diện tích đủ tiêu chí xác định thành rừng là 7.649m^2 . Diện tích không đủ tiêu chí để xác định thành rừng là 3.844m^2 .

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 10-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Giá trị phải bồi thường do hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại về rừng: 59.121.000 đồng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, do vật chứng còn nguyên cành, cồng kênh không thể tập kết về kho vật chứng được nên Cơ quan điều tra đã giao cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn quản lý toàn bộ số gỗ bị chặt phá là 188 cây có đường kính trên 10cm và 64 cây có đường kính dưới 10cm. Từ đó đến nay số vật chứng trên vẫn ở trên hiện trường, số cây rừng trên

không thuộc loài nguy cấp, quý, chủ yếu là gỗ tạp, qua thời gian đến nay đã bị mục ruỗng, hư hỏng không có giá trị.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 17-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243, các điểm m, s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vi Thị Đ 01 năm tù về tội Hủy hoại rừng. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn tổng số tiền là 59.121.000 đồng. Ngoài ra, Bản án còn quyết định về biện pháp tư pháp, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Vi Thị Đ kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa:

Bị cáo rút một phần nội dung kháng cáo, cụ thể: Bị cáo rút kháng cáo về việc xin giảm trách nhiệm bồi thường thiệt hại; bị cáo xin hưởng án treo. Hiện bị cáo đã nộp số tiền 35.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án của huyện để bồi thường theo như quyết định của Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Hủy hoại rừng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới là: Biên lai thu tiền thể hiện bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án số tiền 35.000.000 đồng để bồi thường cho nguyên đơn dân sự, 01 đơn xin giảm án có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Do bị cáo đã rút kháng cáo về việc xin giảm trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo đã rút.

Ông Hoàng Văn L là người bào chữa cho bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, có căn cứ để xác định:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2019, bị cáo Vi Thị Đ bảo chồng là Hoàng Văn H đi phát rừng tại thửa đất 656, khoảnh 14, tiểu khu 2 thuộc thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn mà không xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Thời gian phát khoảng 1 tuần thì xong, diện tích chặt phá là 11.493m²; trong đó diện tích đủ tiêu chuẩn xác định thành rừng là 7.649m². Rừng bị chặt phá là rừng sản xuất được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn cấp Hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng cho ông Vi Văn C (là anh trai ruột của bị cáo). Số cây bị chặt phá có đường kính từ 10cm trở lên là 188 cây, khối lượng lâm sản 27,16671m³, số cây bị chặt phá có đường kính dưới 10 cm là 64 cây, khối lượng lâm sản 1,4617m³. Giá trị thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật gây ra về rừng là 59.121.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút kháng cáo về việc xin giảm trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Xét thấy, việc bị cáo rút kháng cáo về việc xin giảm trách nhiệm bồi thường thiệt hại là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận việc rút kháng cáo đó, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm về nội dung này; trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s, m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội do lạc hậu. Tại cấp sơ thẩm, chưa xem xét đầy đủ về việc: Nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ thể hiện: Mặc dù gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nhưng bị cáo đã tích cực cố gắng nộp số tiền 35.000.000 đồng vào cơ quan thi hành án của huyện để khắc phục hậu quả; bị cáo có đơn xin giảm án có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt

tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vi Thị Đ.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên chấp nhận.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Vi Thị Đ về việc xin giảm trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo Vi Thị Đ. Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo Vi Thị Đ có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vi Thị Đ; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Vi Thị Đ, cụ thể như sau: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vi Thị Đ 01 (một) năm tù; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 26 tháng 01 năm 2021.

Giao bị cáo Vi Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Ghi nhận bị cáo Vi Thị Đ đã nộp số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng) tại Biên lai thu tiền số: AA/2015/002711 ngày 19-11-2020 và Biên lai thu tiền số: AA/2015/0002669 ngày 17-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vi Thị Đ không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Tòa HS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa